

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 14-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phụng.

2. Bà Bàn Thị Ba.

3. Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông PHg Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 08/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 03/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên Lý A C, sinh ngày 21/6/1995, tại huyện Y, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A D, sinh năm 1976 và bà Tẩn Thị L, sinh năm 1976; có vợ là Sìn Thị Y, có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2019 đến ngày 03/02/2020, bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2020. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Xuân B - Luật sư Văn phòng luật sư Cao Xuân B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang. Địa chỉ số nhà , ngõ , tổ , phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Cháng Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng: chị Cháng Thị G, anh Cháng Văn C1 có mặt, anh Lý A D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017 Lý A C có sang tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc để làm thuê, tại đây C quen biết Chàng Thị H cùng trú tại huyện Y, tỉnh Hà Giang. Khi làm quen, C nói dối là chưa có vợ rồi tán tỉnh yêu thương H và hai người có quan hệ tình cảm, ăn ở với nhau như vợ chồng. Đến tháng 9/2019, C cùng H từ Trung Quốc về Việt Nam, khi về H mới biết C đã có vợ, con nên H không quan hệ tình cảm yêu đương với C nữa.

Khoảng 09 giờ ngày 01/11/2019, Lý A C điều khiển xe máy của gia đình đi từ nhà sang xã B, huyện Y với mục đích sang để làm thuê thay cho mẹ của C bị ốm, khi đến thị trấn Y C dừng lại để mua xăng trong lúc mở yên xe ra để đổ xăng C nhìn thấy 01 con dao nhọn, dạng dao bầu dài 31,5cm. Lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ, phần rộng nhất của lưỡi dao 6cm (con dao này C mua từ trước để sử dụng trong sinh hoạt gia đình, nhưng chưa lấy ra sử dụng), sau khi mua xăng, C gọi điện thoại và cùng Tần A T (người cùng thôn) vào quán ăn phở rồi cùng đi xã B làm thuê. Sau khi ăn, C rủ T đi xã N, T đồng ý và cùng C đến nhà Phan Chín K tại thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang, đến nhà K khoảng 11 giờ 30 phút, C hỏi K *"H có nhà không"* K trả lời *"hình như đi đào củ sắn ở nương gần nhà bà Đ"*, C điều khiển xe máy của mình ra nương sắn, thì thấy H đang cùng Phan Thị V, Tần Thị H1 đang đào sắn. Khi gặp nhau, C muốn nói chuyện tình cảm với H thì H nói đã có người yêu và không muốn gặp C nữa, lúc đó C bực tức nhưng không nói gì.

Sau khi ăn cơm trưa tại nhà bà Đ ở cùng thôn đến khoảng 13 giờ chiều, tất cả mọi người chuẩn bị ra nương tiếp tục đào sắn, lúc đó H đang đứng gần giường đệ cháu bé 03 tháng tuổi là con của G (là chị gái của H) trên lưng. C nói với G *"chị cho em đi đào sắn cùng với"*, G trả lời *"không cần đi đâu, mày đi về với vợ con mày đi. Có vợ con rồi không được làm thế nữa, tránh xa em gái tao ra, không có yêu thương gì hết"*. C nghĩ đến việc H nói đã có người yêu khác và sắp lấy chồng nên đi ra chỗ để xe máy mở khóa yên xe ra, lấy con dao trong cốp đút vào túi hậu quần bên phải trùm áo khoác lên cán dao rồi đi vào nhà bà Đ tiến đến gần giường kê trong góc nhà nơi H đang đệ cháu bé trên lưng, khi đến cách H khoảng 50cm C dùng tay phải cầm dao đâm một phát thẳng từ ngoài vào trong trúng vào hạ sườn bụng phía bên trái của H, lúc này H kêu lên *"Chị ơi!"* rồi ngã khụy ngồi xuống đất. Nghĩ là H đã tử vong, C ngồi lên thành cuối giường, tay phải vẫn cầm dao đâm mạnh hai phát vào bụng của mình với mục đích tự tử để chết cùng H. Khi nghe thấy H kêu, bà Tần Thị H1 chạy lại đỡ đệ cháu bé trên lưng H chạy ra ngoài, còn G và C1 lao vào can ngăn thì bị C đập trúng ngực của C1 ngã lùi ra sau, tay phải của C vẫn cầm dao khua chém lung tung vào khoảng không trước mặt của C với mục đích không để ai vào can ngăn được, trong quá trình vung dao chém lung tung có trúng vào cột nhà làm mẻ dao và trúng ly đồ che cuối giường làm rách ly đồ, khiến giường bị sập làm C ngã ngửa ra giường, khi nhìn thấy H chống tay định đứng dậy, C liền nhôm người dậy vung dao nhắm vào phía ngực H đâm phát thứ hai hướng từ trên xuống dưới, thấy vậy H dơ tay phải lên đỡ nên lưỡi dao trượt qua cẳng tay làm rách da mặt ngoài cẳng tay phải, do chảy máu nhiều C bị

choáng, không có khả năng kháng cự nên C1 và G lao vào không chế giật được con dao trên tay C, sau đó G và C1 đưa H đi cấp cứu, còn C cũng được Công an xã N đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 133/TgT ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với chị Cháng Thị H kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 18% (mười tám phần trăm).

Cáo trạng số 14/CT-VKSHG-P2 ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố Lý A C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý A C xác nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như trong cáo trạng đã nêu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

Bị hại Cháng Thị H xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ các chi phí trong quá trình cứu chữa, điều trị và tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền là 61.000.000 đồng vào ngày 18/01/2020. Bị hại không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý A C về tội "Giết người". Đối với tình tiết định khung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tình tiết định khung đối với bị cáo Lý A C từ điểm n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123 sang điểm q (vì động cơ đê hèn) khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý A C phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý A C từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã qua sử dụng không còn giá trị.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về tội danh, điều luật đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã đến gặp bị hại Cháng Thị H để xin lỗi và tự nguyện bồi thường 61.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo C từ 07 đến 08 năm tù là phù hợp, miễn án phí cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ các chi phí trong quá trình cứu chữa, điều trị và tổn thất về tinh thần cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Khi trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Lý A D. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai trong giai đoạn điều tra và xét thấy việc những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: từ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định vào ngày 01/11/2019, do bị chị H từ chối và bị chị G (chị gái H) ngăn cản chuyện tình cảm giữa C và H, do bức tức và nghĩ chị H đã có người khác nên C đã nảy sinh ý định giết chị H, C đã có hành vi dùng dao nhọn (dạng dao bầu dài 31,5cm) đâm một phát thẳng từ ngoài vào trong trúng vào hạ sườn bụng phía bên trái của Cháng Thị H khiến H gục ngã xuống đất. Sau khi đâm H, C sử dụng dao tự đâm vào bụng mình hai phát để tự sát, khi nhìn thấy H chống tay định đứng dậy, C tiếp tục dao nhằm vào phía ngực H đâm phát thứ hai hướng từ trên xuống dưới, thấy vậy H dơ tay phải lên đỡ nên lưỡi dao trượt qua cẳng tay làm rách da mặt ngoài cẳng tay phải, do chảy máu nhiều C bị choáng, không có khả năng kháng cự nên C1 và G lao vào khống chế giật được con dao trên tay C. Hậu quả xảy ra đã khiến cho bị hại Cháng Thị H bị thương tật với tỷ lệ là 18%.

[4] Lời khai của bị cáo Lý A C trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng (*bút lục 321-332; 344-415*); phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường (*bút lục 70-90*), biên bản nhận dạng (*bút lục 93-117*), kết quả thực nghiệm điều tra (*bút lục 118-155*), kết luận giám định pháp y (*bút lục 235-237*) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Chỉ vì bị hại Cháng Thị H từ chối và gia đình chị H ngăn cản tình cảm giữa bị cáo C và bị hại H, do bức tức và nghĩ là chị H đã có người khác mà bị cáo đã nảy ý định giết bị hại H, bị cáo đã sử dụng dao nhọn sắc đâm vào hạ sườn bụng phía bên trái là vùng trọng yếu của cơ thể của bị hại H, sau đó dùng dao tự đâm vào bụng của mình để tự sát.

[6] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tình tiết định khung đối với bị cáo Lý A C từ điểm n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123 sang điểm q (vì động cơ đê hèn) khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lý A C phạm tội Giết người, có tình tiết định khung là “Vì động cơ đê hèn” theo điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của người khác đã được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[9] Về tình tiết tăng nặng: không.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Bị cáo Lý A C có hành vi dùng dao nhọn đâm bị hại gây thương tật 18%, việc bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[12] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[13] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[14] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại H xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử thấy không cần đề cập giải quyết.

[15] Xử lý vật chứng

[16] Quá trình điều tra cơ quan Cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone của bị hại H, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX có màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 23M1-134.15 mang tên Tần Thị L, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không cần xem xét.

[17] Đối với các vật chứng khác gồm: 01 con dao nhọn dạng dao bầu, kích thước dài của lưỡi dao và cán dao là 31,5cm; 03 mảnh kim loại không rõ hình, đã gỉ sét; 05 mẫu dấu vết màu nâu đỏ được gói trong tờ giấy A4 màu trắng; 06 mẫu dấu vết màu nâu đỏ được gói trong tờ giấy A4 màu trắng; 02 mẫu dấu vết màu nâu đỏ được gói trong tờ giấy A4 màu trắng; 02 chiếc giày vải kiểu dáng thể thao màu đen; 01 chiếc chăn có nhiều hoa văn màu hồng trắng; 01 chiếc gối có nhiều hoa văn màu đỏ hồng; 01 áo khoác mặt ngoài màu đỏ, trong màu đen; 02 túi vải màu đen; 01 dây sạc điện thoại đã cũ; 01 chiếc áo vải màu đen; 01 mảnh vải có nhiều hoa văn dạng tạp dề đã cũ; 01 mảnh vải dạng địu trẻ em đã cũ; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau ghi chữ Iphone, có nhiều vết nứt vỡ trên màn hình đã cũ; 01 áo phông không có cổ màu đen; 01 áo phông màu đỏ; 01 quần vải màu đen. Đây là các vật chứng có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[18] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[19] Ý kiến, quan điểm và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[20] Về án phí: bị cáo là người dân tộc Dao, sinh sống tại thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang là vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh Hà Giang (theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020), tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý A C phạm tội "Giết người".
2. Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý A C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lý A C với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

4. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn dạng dao bầu, kích thước dài của lưỡi dao và cán dao là 31,5cm; 03 mảnh kim loại không rõ hình, đã gỉ sét; 05 mẫu dấu vết màu nâu đỏ được gói trong 05 tờ giấy A4 màu trắng; 06 mẫu dấu vết màu nâu đỏ được gói trong tờ giấy A4 màu trắng; 02 mẫu dấu vết màu nâu đỏ được gói trong tờ giấy A4 màu trắng; 02 chiếc giày vải kiểu dáng thể thao màu đen; 01 chiếc chăn có nhiều hoa văn màu hồng trắng; 01 chiếc gối có nhiều hoa văn màu đỏ hồng; 01 áo khoác mặt ngoài màu đỏ, trong màu đen; 02 túi vải màu đen; 01 dây sạc điện thoại đã cũ; 01 chiếc áo vải màu đen; 01 mảnh vải có nhiều hoa văn dạng tạp dề đã cũ; 01 mảnh vải dạng địu trẻ em đã cũ; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau ghi chữ Iphone, có nhiều vết nứt vỡ trên màn hình đã cũ; 01 áo phông không có cổ màu đen; 01 áo phông màu đỏ; 01 quần vải màu đen.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2020 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A C.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp C1 tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC02, PC10, PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường